

**QUY ĐỊNH**

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác  
của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng,
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quyết định số 1310-QĐ/TU ngày 06/12/2023 của Tỉnh ủy về bãi bỏ một phần điểm 3.3 khoản 3 Điều 2 Quy chế làm việc số 22-QC/TU ngày 23/3/2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 2. Nhiệm vụ**

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phương hướng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ theo thẩm quyền phân cấp; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng theo quy định; phối hợp với Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác xây dựng chính đốn Đảng, chính

quyền trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **1. Về lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị**

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết, kết luận, chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thành các chương trình, kế hoạch để thực hiện.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng mà Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm soạn thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền pháp luật quy định.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung để Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nội chính, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo và đời sống của Nhân dân theo đúng Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

### **2. Về lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ**

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quy định, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

2.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các khâu trong công tác quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ động tham mưu, đề xuất công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở khối Nhà nước (*trừ Hội đồng nhân dân*).

- Căn cứ kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác cán bộ, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế thành các quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Lãnh đạo công tác kiểm tra theo quy định tại Điều 6, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 3. Quyền hạn**

1. Thực hiện quyền hạn của mình theo quy định; quản lý tổ chức, cán bộ

theo thẩm quyền được phân cấp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2. Được sử dụng bộ máy, cán bộ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ để thực hiện nhiệm vụ.

3. Dự các cuộc họp có liên quan do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập.

4. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có liên quan đến nhiệm vụ của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Việc cung cấp thông tin cho các thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh do Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*hoặc Phó Bí thư được ủy quyền*) xem xét, quyết định.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 4. Thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Bí thư Ban cán sự đảng; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Bí thư Ban cán sự đảng.

2. Thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển công tác ra khỏi vị trí cơ cấu hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu thì đương nhiên thôi thực hiện nhiệm vụ; giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động đề xuất bổ sung thành viên theo quy định.

#### **Điều 5. Nguyên tắc làm việc**

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những nội dung công tác quan trọng vượt thẩm quyền phải xin ý kiến ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nếu các thành viên của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần, họp chuyên đề và đột xuất khi cần; các cuộc họp chỉ thực hiện khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự. Nội dung cuộc họp phải ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết đối với những vấn đề quan

trọng để tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức được cuộc họp thì lấy ý kiến bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*).

2. Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ trì các cuộc họp, trực tiếp báo cáo và ký các văn bản của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Khi có yêu cầu đột xuất, nếu Bí thư đi vắng hoặc chưa có Bí thư thì Phó Bí thư hoặc một ủy viên (*trường hợp không có Phó Bí thư*) được ủy quyền chủ trì cuộc họp và ký văn bản báo cáo.

3. Phó Bí thư được phân công giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách bộ phận giúp việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các ủy viên khác thực hiện nhiệm vụ theo phân công. Thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật và phát ngôn về nội dung cuộc họp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Căn cứ nội dung cuộc họp, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh mời đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ phải mời đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan dự.

### **Điều 7. Giúp việc cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có bộ phận giúp việc kiêm nhiệm gồm: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là Chánh Văn phòng, một Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách theo dõi công tác nội chính là Phó Văn phòng Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cán bộ giúp việc kiêm nhiệm do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Ngoài ra, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh được sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Nội vụ để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Bộ phận giúp việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp, tham mưu giúp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung, ghi biên bản cuộc họp, xây dựng các dự thảo văn bản của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ. Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp thông tin, theo dõi, đôn đốc việc phối hợp giữa Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện nhiệm vụ và lãnh đạo công tác kiểm tra; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## **Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 8. Quan hệ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, về những đề xuất, quyết định của Ban cán sự đảng. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng; đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 9. Quan hệ với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh khi được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3. Phối hợp tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các đường lối, chủ trương theo lĩnh vực được giao và công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nhiệm vụ khác.

**Điều 10. Quan hệ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh**

1. Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp và trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; định kỳ hàng năm hoặc khi cần trao đổi ý kiến, phối hợp công tác.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

3. Phối hợp với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đối với nhân sự Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh phải lấy ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về nhân sự Đảng ủy, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi phê duyệt.

**Điều 11. Quan hệ với Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; trao đổi ý kiến bằng văn bản đối với những nội dung về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý; xây dựng Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời thông báo với Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh những chủ trương, quyết định liên quan đến

nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

**3.** Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nghe đại diện Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng trong cơ quan để có phương hướng, biện pháp phối hợp giải quyết.

**Điều 12. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

**1.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2.** Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chấp hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; định kỳ báo cáo về Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 13. Quan hệ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

Quan hệ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

**Điều 14. Quan hệ với các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

**1.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ bằng chủ trương, nghị quyết, kết luận.

**2.** Thủ trưởng (người đứng đầu) và tập thể Ban Thường vụ các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chấp hành, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ mỗi tổ chức; định kỳ báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 15. Quan hệ với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy**

**1.** Phối hợp chặt chẽ với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành chủ trương, quy định của Đảng theo phân công, phân cấp hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực hoạt động trên địa bàn; định kỳ hàng năm hoặc khi cần trao đổi ý kiến, phối hợp công tác.

**2.** Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

**3.** Khi cần thiết thì đại diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi và phối hợp với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về giải quyết các vấn đề có liên quan (*thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước*); trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

**1.** Căn cứ Quy định này và các quy định khác có liên quan, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; rà soát, bổ sung quy chế phối hợp công tác của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan làm cơ sở thực hiện (*hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét ban hành quy chế phối hợp theo quy định tại điểm 9.1.2 khoản 9 quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng*).

**2.** Các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ.

**3.** Chế độ, chính sách đối với ủy viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và bộ phận giúp việc Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của Trung ương.

**4.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh mới, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (*báo cáo*),
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn
- UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Công Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: PCVP, Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức - Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đặng Ngọc Huy**